

QUY ĐỊNH ỦY QUYỀN CỦA ỦY BAN (EU) 2023/207**của ngày 24 tháng 11 năm 2022****sửa đổi Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến mẫu giấy chứng nhận chứng thực tuân thủ các quy tắc về sản xuất hữu cơ****(Văn bản có liên quan đến EEA)**

ỦY BAN CHÂU ÂU,

Liên quan đến Hiệp ước về chức năng của Liên minh châu Âu,

Liên quan đến Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 30 tháng 5 năm 2018 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 [\[1\]](#) và đặc biệt là Điều 35 (9) của Quy định đó,

Trong khi đó:

(1) Phụ lục VI của Quy định (EU) 2018/848 đưa ra mẫu giấy chứng nhận được cấp cho bất kỳ nhà khai thác hoặc nhóm nhà khai thác nào đã thông báo hoạt động của mình cho các cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia Thành viên nơi hoạt động được thực hiện và tuân thủ Quy định đó. Giấy chứng nhận được đề cập trong Điều 35 (1) của Quy định (EU) 2018/848 có sẵn ở dạng điện tử, sử dụng Hệ thống chuyên gia và kiểm soát thương mại điện tử (TRACES). Sự phát triển kỹ thuật trong TRACES cho phép chữ ký số của chứng chỉ với con dấu điện tử đủ điều kiện. Do đó, thích hợp để thêm một tham chiếu đến con dấu điện tử đủ điều kiện trong phần tương ứng của chứng chỉ.

(2) Do đó, Quy định (EU) 2018/848 nên được sửa đổi cho phù hợp,

ĐÃ THÔNG QUA QUY ĐỊNH NÀY:*Điều 1*

Phụ lục VI của Quy định (EU) 2018/848 được thay thế bằng văn bản trong Phụ lục của Quy định này.

*Điều 2*Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ hai mươi sau khi được công bố trên *Tạp chí Chính thức của Liên minh Châu Âu*.

Quy định này sẽ ràng buộc toàn bộ và áp dụng trực tiếp ở tất cả các Quốc gia Thành viên.

Thực hiện tại Brussels, ngày 24 tháng 11 năm 2022.

*Đối với Ủy ban**Tổng thống*

Ursula VON DER LEYEN

[\[1\] OJ L 150, 14.6.2018, tr. 1.](#)

ANNEX

PHỤ LỤC VI

MÔ HÌNH CỦA CHỨNG CHỈ

GIẤY CHỨNG NHẬN THEO ĐIỀU 35 (1) CỦA QUY ĐỊNH (EU) 2018/848 VỀ SẢN XUẤT HỮU CƠ VÀ GHI NHÃN CÁC SẢN PHẨM HỮU CƠ

Phần I: Các yếu tố bắt buộc

1. Số tài liệu	2. (chọn cho phù hợp) — Toán tử — Nhóm các nhà khai thác – xem điểm 9
3. Tên và địa chỉ của nhà điều hành hoặc nhóm nhà khai thác:	4. Tên và địa chỉ của cơ quan có thẩm quyền, hoặc, khi thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát của người điều hành hoặc nhóm người vận hành và mã số trong trường hợp cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát:
5. Hoạt động hoặc hoạt động của nhà điều hành hoặc nhóm nhà khai thác (chọn khi thích hợp)	
— Sản xuất	
— Chuẩn bị	
— Phân phối/ Đưa ra thị trường	
— Lưu trữ	
— Nhập khẩu	
— Xuất khẩu	
6. Danh mục hoặc danh mục sản phẩm theo quy định tại Điều 35 (7) của Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ⁽¹⁾ và phương pháp sản xuất (chọn khi thích hợp)	
(a) thực vật chưa qua chế biến và các sản phẩm thực vật, bao gồm hạt giống và vật liệu sinh sản thực vật khác Phương pháp sản xuất: ☐ sản xuất hữu cơ không bao gồm trong thời gian chuyển đổi ☐ sản xuất trong thời gian chuyển đổi ☐ sản xuất hữu cơ với sản xuất phi hữu cơ	
(b) chăn nuôi và các sản phẩm chăn nuôi chưa qua chế biến Phương pháp sản xuất: ☐ sản xuất hữu cơ không bao gồm trong thời gian chuyển đổi	

☐ sản xuất trong thời gian chuyển đổi ☐ sản xuất hữu cơ với sản xuất phi hữu cơ	
(c) tảo và các sản phẩm nuôi trồng thủy sản chưa qua chế biến Phương pháp sản xuất: ☐ sản xuất hữu cơ không bao gồm trong thời gian chuyển đổi ☐ sản xuất trong thời gian chuyển đổi ☐ sản xuất hữu cơ với sản xuất phi hữu cơ	
(d) nông sản chế biến, bao gồm cả sản phẩm nuôi trồng thủy sản, để sử dụng làm thực phẩm Phương pháp sản xuất: ☐ Sản xuất sản phẩm hữu cơ ☐ Sản xuất sản phẩm chuyển đổi ☐ sản xuất hữu cơ với sản xuất phi hữu cơ	
(e) cho ăn Phương pháp sản xuất: ☐ Sản xuất sản phẩm hữu cơ ☐ Sản xuất sản phẩm chuyển đổi ☐ sản xuất hữu cơ với sản xuất phi hữu cơ	
(f) rượu vang Phương pháp sản xuất: ☐ Sản xuất sản phẩm hữu cơ ☐ Sản xuất sản phẩm chuyển đổi ☐ sản xuất hữu cơ với sản xuất phi hữu cơ	
(g) các sản phẩm khác được liệt kê trong Phụ lục I của Quy định (EU) 2018/848 hoặc không thuộc các danh mục trước Phương pháp sản xuất: ☐ Sản xuất sản phẩm hữu cơ ☐ Sản xuất sản phẩm chuyển đổi ☐ sản xuất hữu cơ với sản xuất phi hữu cơ	
Tài liệu này đã được ban hành theo Quy định (EU) 2018/848 để xác nhận rằng nhà điều hành hoặc nhóm nhà khai thác (chọn khi thích hợp) tuân thủ Quy định đó.	
7. Ngày, địa điểm Tên và chữ ký thay mặt cho cơ quan có thẩm quyền ban hành, hoặc, khi	8. Giấy chứng nhận có giá trị từ... [chèn ngày] vào ... [chèn ngày]

thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát, hoặc con dấu điện tử đủ điều kiện:	
---	--

9. Danh sách các thành viên của nhóm các nhà khai thác theo định nghĩa tại Điều 36 của Quy định (EU) 2018/848

Tên thành viên	Địa chỉ hoặc hình thức nhận dạng thành viên khác

Phần II: Các yếu tố tùy chọn cụ thể

Một hoặc nhiều yếu tố sẽ được hoàn thành nếu được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc, khi thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát cấp giấy chứng nhận cho người vận hành hoặc nhóm nhà khai thác theo Điều 35 của Quy định (EU) 2018/848.

1. Danh mục sản phẩm

Tên của sản phẩm và / hoặc mã Danh pháp kết hợp (CN) như được đề cập trong Quy định của Hội đồng (EEC) số 2658/87 ⁽²⁾ đối với các sản phẩm thuộc phạm vi Quy định (EU) 2018/848	☐ Hữu cơ ☐ Đang chuyển đổi

2. Số lượng sản phẩm

Tên sản phẩm và/hoặc mã CN như được đề cập trong Quy định (EEC) số 2658/87 đối với các sản phẩm thuộc phạm vi Quy định (EU) 2018/848	☐ Hữu cơ ☐ Đang chuyển đổi	Số lượng ước tính bằng kilôgam, lít hoặc, nếu có liên quan, theo số lượng đơn vị

3. Thông tin về đất đai

Tên sản phẩm	☐ Hữu cơ ☐ Đang chuyển đổi ☐ Không hữu cơ	Bề mặt tính bằng ha

4. Danh sách các cơ sở hoặc đơn vị nơi hoạt động được thực hiện bởi nhà điều hành hoặc nhóm người vận hành

Địa chỉ hoặc vị trí địa lý	Mô tả hoạt động hoặc hoạt động được đề cập tại điểm 5 của phần I

5. Thông tin về hoạt động hoặc hoạt động được thực hiện bởi nhà điều hành hoặc nhóm người vận hành và liệu hoạt động đó có được thực hiện cho mục đích riêng của họ hay với tư cách là nhà thầu phụ thực hiện hoạt động hoặc hoạt động cho người vận hành khác, trong khi nhà thầu phụ vẫn chịu trách nhiệm về hoạt động hoặc hoạt động được thực hiện

Mô tả hoạt động hoặc hoạt động được đề cập tại điểm 5 của phần I	☐ Thực hiện các hoạt động / hoạt động cho mục đích riêng ☐ Thực hiện hoạt động / hoạt động với tư cách là nhà thầu phụ cho một nhà khai thác khác, trong khi nhà thầu phụ vẫn chịu trách nhiệm về hoạt động hoặc hoạt động được thực hiện

6. Thông tin về hoạt động hoặc hoạt động được thực hiện bởi bên thứ ba ký hợp đồng phụ theo Điều 34 (3) của Quy định (EU) 2018/848

Mô tả hoạt động hoặc hoạt động được đề cập tại điểm 5 của phần I	☐ Nhà điều hành hoặc nhóm nhà khai thác vẫn chịu trách nhiệm ☐ Bên thứ ba ký hợp đồng phụ chịu trách nhiệm

7. Danh sách các nhà thầu phụ thực hiện một hoạt động hoặc hoạt động cho nhà điều hành hoặc nhóm nhà khai thác theo Điều 34 (3) của Quy định (EU) 2018/848, mà nhà điều hành hoặc nhóm nhà khai thác vẫn chịu trách nhiệm liên quan đến sản xuất hữu cơ và không chuyển giao trách nhiệm đó cho nhà thầu phụ

Tên và địa chỉ	Mô tả hoạt động hoặc hoạt động được đề cập tại điểm 5 của phần I
----------------	--

8. Thông tin về việc công nhận cơ quan kiểm soát theo Điều 40 (3) của Quy định (EU) 2018/848

- (a) tên cơ quan kiểm định;
- (b) siêu liên kết đến giấy chứng nhận công nhận.

9. Các thông tin khác

--

^[1] Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 30 tháng 5 năm 2018 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 ([OJ L 150.14.6.2018, trang 1](#)).

^[2] Quy định của Hội đồng (EEC) số 2658/87 ngày 23 tháng 7 năm 1987 về thuế quan và danh pháp thống kê và về Biểu thuế hải quan chung ([OJ L 256.7.9.1987, trang 1](#)).